

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 7
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/7 - 31/7/2024



Ranh giới hệ thống Bắc Hưng Hải

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2024

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 7
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/7 - 31/7/2024

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
CƠ QUAN THỰC HIỆN
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Th.S Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024” do Cục Thủy lợi quản lý. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2024, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Báo tin tuần 4 tháng 7 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 22/7 - 31/7/2024.

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2024

BẢN TIN TUẦN 4 THÁNG 7
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/7 - 31/7/2024

1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024”.
2. Ngày dự báo: 21/7/2024
3. Ngày cung cấp thông tin: 21/7/2024
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
1	BHH 1	Cống Xuân Quan	Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên	N20 ⁰ 58'19,3" E105 ⁰ 55'10,7"	Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH
2	BHH2	Cống Xuân Thụy	Kiên Kỳ, Gia Lâm, Hà Nội	N20 ⁰ 58'13,7" E105 ⁰ 56'58,1"	Kiểm tra nước sông Cầu Bậy trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp quận Long Biên và Gia Lâm.
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	TT Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	N20 ⁰ 59'05,5" E105 ⁰ 58'48,2"	Kiểm tra nước sông Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Lâm (Hưng Yên) và huyện Thuận Thành (Bắc Ninh - qua TB Như Quỳnh) bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực TT Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang
4	BHH4	Cống Kênh Cầu	Đông Than, Yên Mỹ, Hưng Yên	N20 ⁰ 55'40,7" E106 ⁰ 00'29,0"	Kiểm tra nước sông Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực huyện Văn Giang và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Gia Lâm, Long Biên xả qua cống Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh

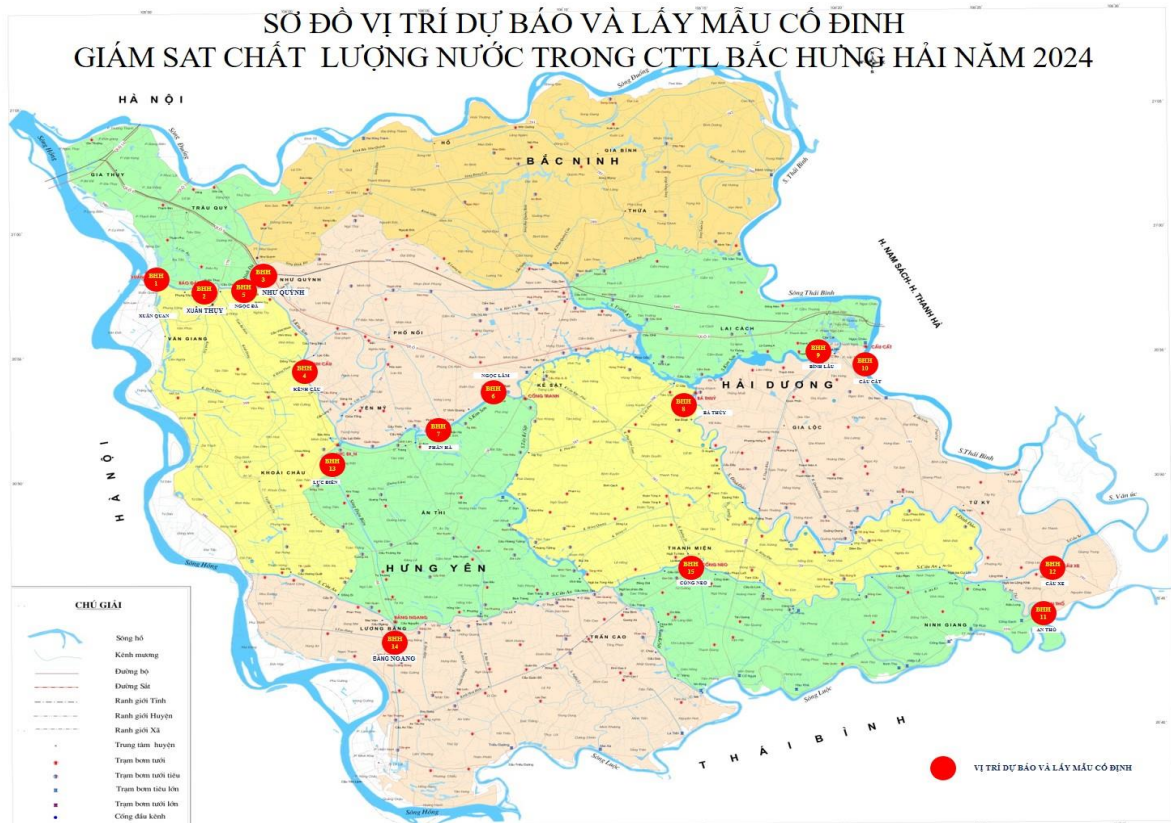
Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
					từ sông Đình Dù ra sông Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo
5	BHH5	Cống Ngọc Đà	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	N20°58'58,2" E105°58'38,7"	Kiểm tra nước kênh Kiên Thành tiêu ra sông Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ.
6	BHH6	Cống Ngọc Lâm	Xã Ngọc Lâm, Mỹ Hào, Hưng Yên	N20°55'44,1" E106°19'20,7"	Kiểm tra nước sông Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường ở xã Ngọc Lâm, Xuân Dục, Bạch Sam (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
7	BHH7	Cống Phần Hà	Xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên	N20°52'25,1" E106°05'21,3"	Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi của xã Dị Sử (huyện Mỹ Hào, Hưng Yên).
8	BHH8	Cống Bá Thủy	Trùng Khánh, Gia Lộc, Hải Dương	N20°58'27,8" E106°14'36,1"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho huyện Bình Giang, Thanh Miện, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
9	BHH9	Cống Bình Lâu	P. Tân Bình, TP Hải Dương	N20°55'44,1" E106°19'20,7"	Nước thải TP Hải Dương khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh HD chảy vào sông Kim Sơn.
10	BHH10	Cống Cầu Cát	P. Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Hải Dương	N20°53'35,12" E106°08'2,36"	Kiểm tra nước tiêu của TP. Hải Dương vào hệ thống
11	BHH11	Cống An Thổ	Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20°44'58,0" E106°28'18,5"	Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du Ninh Giang, và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
12	BHH12	Cống Cầu Xe	Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương	N20 ⁰ 46'39,1" E106 ⁰ 27'46,6"	Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS vùng hạ du huyện Ninh Giang và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình.
13	BHH13	Cống Lục Điền	Minh Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	N20 ⁰ 54'57,3" E106 ⁰ 01'40,0"	Nước sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên
14	BHH14	Cống Bằng Ngang	TT. Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	N20 ⁰ 44'43,6" E106 ⁰ 03'45,3"	Kiểm tra nước sông Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã phía Bắc huyện Kim Động, phía nam huyện Khoái Châu. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN.
15	BHH15	Cống Neó	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	N20 ⁰ 46'54,9" E106 ⁰ 14'39,7"	Kiểm tra nước sông Cửu An trước khi chảy vào địa giới tỉnh Hải Dương. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



1 KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 22/7 - 31/7/2024

1.1 Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, từ đêm 23-24/7 có mưa vừa, mưa to và rải rác có dông; cục bộ có nơi mưa rất to. Từ ngày 25-31/7 có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to.

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục lên chậm. Mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 5,5 – 6,0m.

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Thời kỳ dự báo nằm trong thời kỳ cấp nước tưới dưỡng vụ Mùa

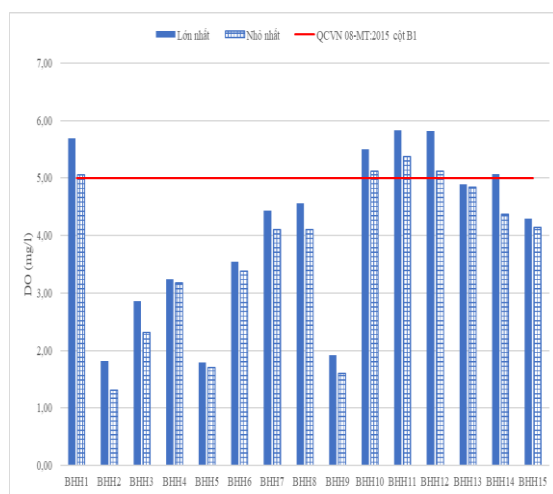
c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Tình hình vận hành các công như sau:

- Điều tiết, giữ mực nước hạ lưu công Xuân Quan: từ +1,80m đến 2,20m;
- Điều tiết, giữ mực nước thượng lưu công Kênh Cầu: từ +1,60m đến +2,00m;
- Điều tiết, giữ mực nước thượng lưu công Bá Thủy: từ +1,20m đến +1,50m;
- Điều tiết, giữ mực nước thượng lưu công Neo: từ +1,10m đến +1,40m;
- Điều tiết, giữ mực nước thượng lưu công Cầu Xe, An Thổ: từ +0,80m đến +1,00m hoặc cạn tháo;
- Âu thuyền Cầu Cát: Phục vụ giao thông thủy hoặc kết hợp lấy nước ngược.

1.2 Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 22/7 - 31/7/2024

a) Dự báo thông số DO



Biểu đồ dự báo DO

- 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($5 \leq DO < 6$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Công Xuân Quan, Cầu Cát, Cầu Xe và An Thổ.

- 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), chất lượng nước xấu: Bá Thủy, Lục Điền, Bằng Ngang và Công Neo.

- 7/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Phân Hà, Ngọc Lâm và Bình Lâu.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

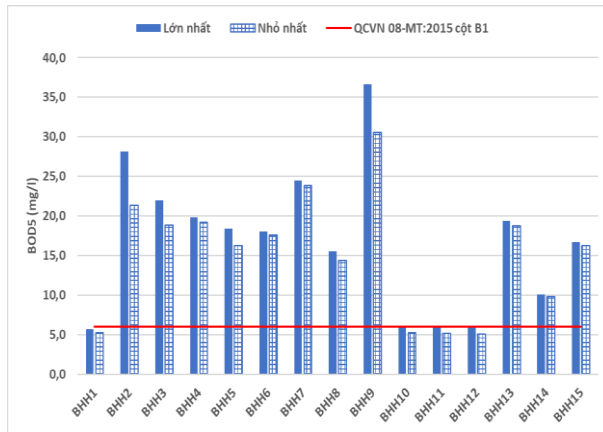


Bản đồ dự báo DO

Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 22/7 - 31/7/2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo										Trung bình
			22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	
1	BHH1	Cống Xuân Quan	5,50	5,22	5,22	5,20	5,06	5,62	5,53	5,68	5,47	5,28	5,38
2	BHH2	Cống Xuân Thụ	1,69	1,80	1,82	1,68	1,46	1,33	1,31	1,32	1,33	1,39	1,51
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	2,33	2,31	2,32	2,35	2,37	2,39	2,44	2,54	2,69	2,86	2,46
4	BHH4	Cống Kênh Cầu	3,18	3,19	3,19	3,19	3,19	3,19	3,19	3,20	3,22	3,24	3,20
5	BHH5	Cống Ngọc Đà	1,71	1,71	1,71	1,71	1,71	1,72	1,72	1,74	1,76	1,79	1,73
6	BHH6	Cống Ngọc Lâm	3,54	3,53	3,52	3,50	3,48	3,45	3,42	3,40	3,38	3,38	3,46
7	BHH7	Cống Phần Hà	4,43	4,41	4,38	4,34	4,29	4,22	4,17	4,14	4,12	4,10	4,26
8	BHH8	Cống Bá Thụ	4,46	4,43	4,56	4,55	4,39	4,33	4,19	4,10	4,14	4,32	4,35
9	BHH9	Cống Bình Lâu	1,60	1,62	1,64	1,67	1,72	1,81	1,87	1,89	1,92	1,92	1,77
10	BHH10	Cống Cầu Cát	5,38	5,24	5,11	5,50	5,40	5,36	5,34	5,35	5,43	5,22	5,33
11	BHH11	Cống An Thổ	5,37	5,42	5,47	5,53	5,67	5,56	5,69	5,75	5,83	5,50	5,58
12	BHH12	Cống Cầu Xe	5,52	5,67	5,12	5,82	5,39	5,50	5,16	5,73	5,45	5,29	5,46
13	BHH13	Cống Lực Điền	4,84	4,86	4,88	4,88	4,88	4,86	4,84	4,84	4,86	4,89	4,86
14	BHH14	Bằng Ngang	4,39	4,37	4,41	4,48	4,57	4,66	4,78	4,90	5,00	5,07	4,66
15	BHH15	Cống Neó	4,20	4,20	4,19	4,18	4,17	4,15	4,14	4,17	4,23	4,29	4,19
QCVN 08:2023 (Mức B)			≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5

b) Dự báo thông số BOD₅



Biểu đồ dự báo BOD₅

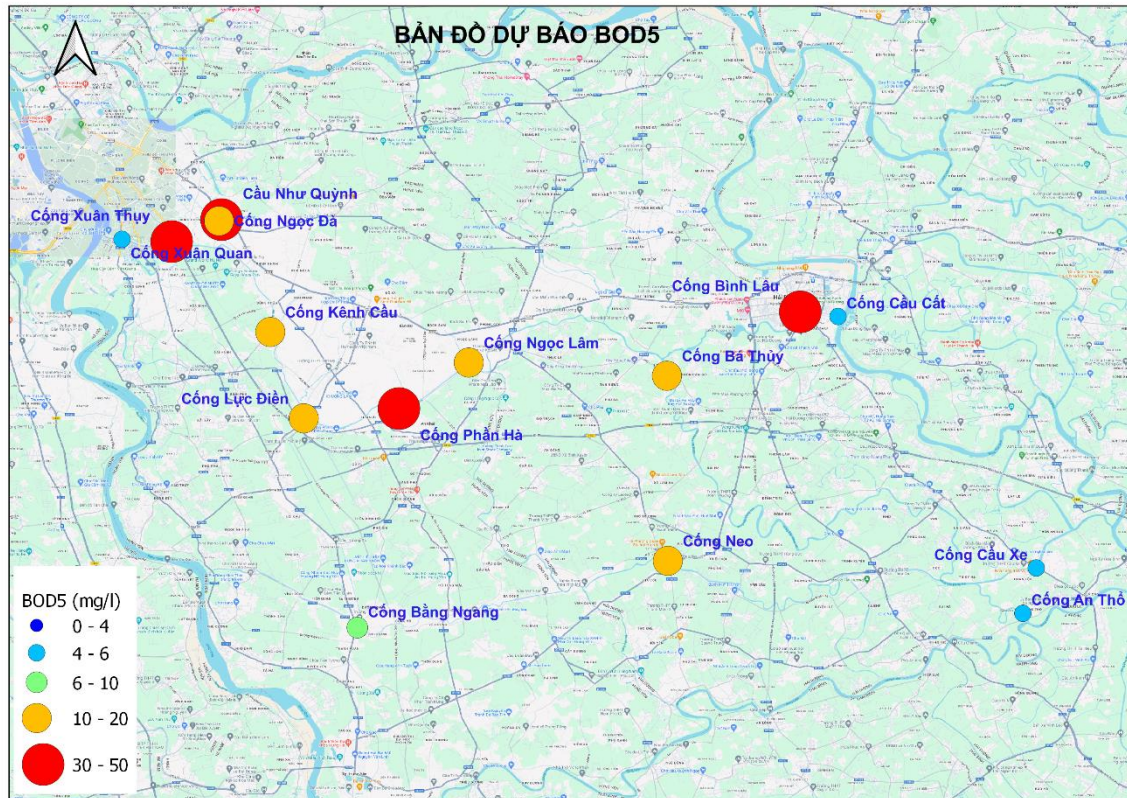
- 4/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình đạt mức B ($BOD_5 \leq 6$ mg/l) - tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quang, Cầu Cát, Cầu Xe và An Thổ

- 1/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/l), chất lượng nước xấu: Bằng Ngang.

- 10/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D ($BOD_5 > 10$ mg/l: vượt TCCP từ 1,6 đến 3,66 lần), nước có chất lượng rất xấu: Kênh Cầu, Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Bá Thủy, Cống Neo và Lực Điền.

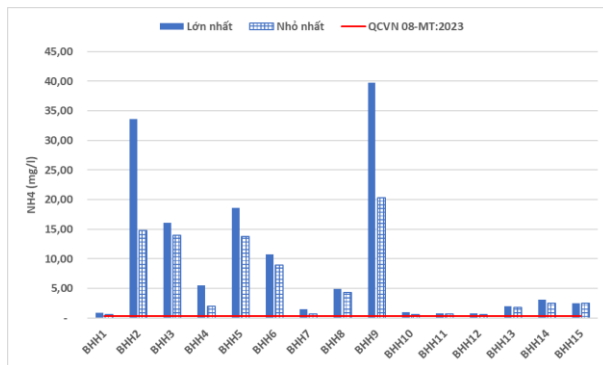
Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD₅ tại các vị trí quan trắc từ 22/7 - 31/7/2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo										Trung bình
			22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	
1	BHH1	Cống Xuân Quan	5,5	5,3	5,6	5,5	5,3	5,6	5,5	5,5	5,5	5,5	5,5
2	BHH2	Cống Xuân Thụy	28,2	27,0	24,8	22,5	21,3	21,8	23,5	25,6	27,2	27,8	25,0
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	21,2	20,1	19,3	18,9	18,9	19,2	19,8	20,5	21,3	22,0	20,1
4	BHH4	Cống Kênh Cầu	19,8	19,8	19,7	19,7	19,6	19,6	19,5	19,4	19,3	19,2	19,6
5	BHH5	Cống Ngọc Đà	16,7	17,5	18,4	16,2	17,0	17,6	18,0	18,2	18,3	18,2	17,6
6	BHH6	Cống Ngọc Lâm	17,6	17,7	17,8	17,9	17,9	18,0	18,0	17,9	17,8	17,6	17,8
7	BHH7	Cống Phần Hà	23,8	24,0	24,1	24,2	24,2	24,3	24,4	24,4	24,5	24,4	24,2
8	BHH8	Cống Bá Thủy	14,5	14,4	14,4	14,6	14,9	15,2	15,3	15,4	15,5	15,6	15,0
9	BHH9	Cống Bình Lâu	35,6	36,3	36,6	36,2	35,1	33,9	32,8	31,8	31,1	30,6	34,0
10	BHH10	Cống Cầu Cát	5,2	5,8	5,5	5,3	6,0	5,7	5,6	5,5	5,4	5,3	5,5
11	BHH11	Cống An Thổ	5,6	5,3	5,5	5,6	5,7	5,1	5,4	5,6	5,8	5,9	5,6
12	BHH12	Cống Cầu Xe	5,1	5,5	5,2	5,8	5,3	5,8	5,7	5,4	5,2	5,9	5,5
13	BHH13	Cống Lực Điền	19,4	19,3	19,3	19,2	19,2	19,1	19,0	18,9	18,8	18,7	19,1
14	BHH14	Bằng Ngang	9,9	9,9	9,9	9,9	9,9	9,8	9,8	9,9	10,0	10,1	9,9
15	BHH15	Cống Neo	16,3	16,3	16,3	16,3	16,3	16,3	16,4	16,6	16,7	16,7	16,4
QCVN 08:2023 (Mức B)			≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6



Bản đồ dự báo BOD₅

c) Dự báo thông số NH₄⁺



Tất cả các vị trí có hàm lượng NH₄⁺ trung bình > 0,3 mg/l, vượt TCCP từ 2,5 đến 112 lần, không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

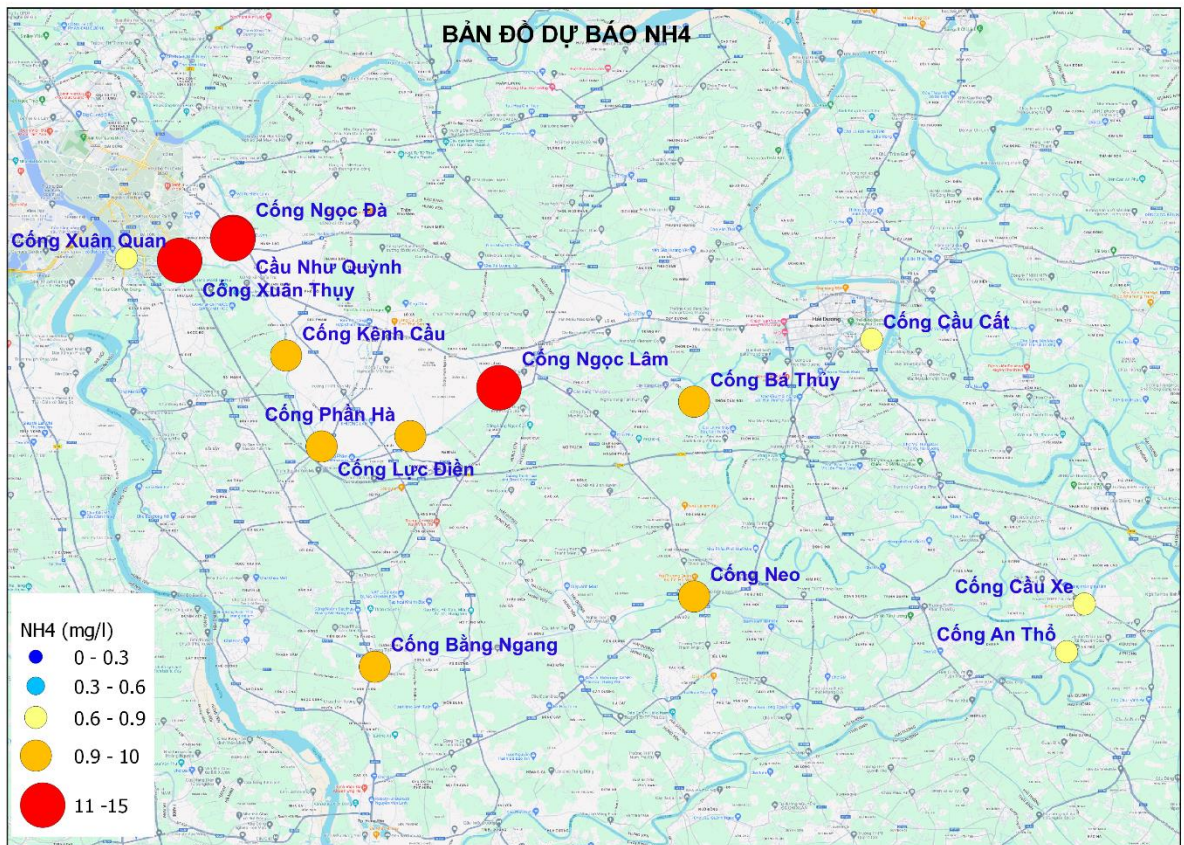
Biểu đồ dự báo NH₄⁺

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ tại các vị trí quan trắc từ 22/7 - 31/7/2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo										Trung bình
			22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	
1	BHH1	Công Xuân Quan	0,63	0,67	0,84	0,67	0,79	0,73	0,67	0,77	0,60	0,84	0,72
2	BHH2	Công Xuân Thụy	31,4	33,6	31,0	26,2	21,8	18,6	16,6	15,2	14,8	16,8	22,6
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	14,0	15,1	15,7	16,0	16,1	16,1	16,1	16,1	16,0	15,7	15,7
4	BHH4	Công Kênh Cầu	2,00	2,00	2,00	2,50	3,00	3,50	4,00	4,50	5,50	5,50	3,5

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2024

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo										Trung bình
			22/7	23/7	24/7	25/7	26/7	27/7	28/7	29/7	30/7	31/7	
5	BHH5	Cổng Ngọc Đà	18,6	18,6	18,4	18,6	18,4	17,8	17,0	15,8	14,6	13,8	17,2
6	BHH6	Cổng Ngọc Lâm	9,70	10,20	10,40	10,70	10,80	10,80	10,70	10,30	9,60	8,90	10,2
7	BHH7	Cổng Phân Hà	1,48	1,20	0,93	0,93	0,65	0,65	1,38	1,38	1,10	1,10	1,1
8	BHH8	Cổng Bá Thụ	4,27	4,30	4,29	4,40	4,51	4,59	4,66	4,73	4,80	4,87	4,5
9	BHH9	Cổng Bình Lâu	34,8	38,1	39,8	38,6	34,8	30,3	26,5	23,6	21,6	20,4	30,8
10	BHH10	Cổng Cầu Cát	0,62	0,66	0,76	0,85	0,94	0,99	0,97	0,89	0,79	0,74	0,8
11	BHH11	Cổng An Thổ	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72	0,79	0,79	0,72	0,65	0,73
12	BHH12	Cổng Cầu Xe	0,61	0,61	0,61	0,61	0,68	0,68	0,68	0,68	0,75	0,75	0,67
13	BHH13	Cổng Lực Điền	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	1,75	1,75	2,0
14	BHH14	Bằng Ngang	3,10	2,90	2,70	2,70	2,70	2,50	2,50	2,70	2,70	2,70	2,7
15	BHH15	Cổng Neo	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,5
QCVN 08:2023 (Mức B)			0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3



Bản đồ dự báo NH_4^+

2 CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08:2023/BTNMT), chất lượng nước tại các vị trí dự báo như sau:

- Về thông số DO: 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức B ($5 \leq DO < 6$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT là Cổng Xuân

Quan, Cầu Cát, Cầu Xe và An Thổ; 4/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/l), chất lượng nước xấu: Bá Thủy, Lực Điền, Bằng Ngang và Cống Neo; 7/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($0 \leq DO < 4$ mg/l), nước có chất lượng rất xấu: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Phần Hà, Ngọc Lâm và Bình Lâu..

- Về thông số BOD₅: 4/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình ở mức B ($BOD_5 \leq 6$ mg/l), đạt tiêu chuẩn nước phục vụ SXNN theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quang, Cầu Cát, Cầu Xe và An Thổ; 1/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/l), chất lượng nước xấu: Bằng Ngang; 10/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ ở mức D ($BOD_5 > 10$ mg/l), vượt TCCP từ 1,6 đến 3,66 lần, nước có chất lượng rất xấu: Kênh Cầu, Xuân Thụy, Như Quỳnh, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bình Lâu, Bá Thủy, Cống Neo và Lực Điền..

- Về thông số NH₄⁺: Tất cả các vị trí có hàm lượng NH₄⁺ trung bình $> 0,3$ mg/l, vượt TCCP từ 2,5 đến 112 lần, không đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người theo QCVN 08:2023/BTNMT.

Có thể thấy, tình trạng xả thải vào nguồn nước mặt trong hệ thống có diễn biến phức tạp, trong thời gian dự báo có từ 7-10/15 vị trí có chất lượng nước rất xấu. Trong đó có một số vị trí ô nhiễm cục bộ như Công Xuân Thụy, Ngọc Đà và Bình Lâu.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Tiếp tục vận hành công trình để tăng cường lấy nước, nếu điều kiện nguồn nước cho phép để cấp đủ nước cho các phần diện tích chưa đủ nước, đồng thời tích trữ vào hệ thống kênh mương. Cụ thể công tác vận hành tưới tiêu đối với các công trình chính như sau:

- Duy trì mực nước tại các công trình như quy trình vận hành (Mục 1.1c).

- Trong điều kiện cho phép có thể rút nước, thay nước không quá 4 lần, mỗi lần không quá 2 ngày để giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

- Các đơn vị quản lý công Xuân Thụy, Ngọc Đà, Kênh Cầu, Bá Thủy, Phần Hà và Bình Lâu có nhu cầu xả nước cần liên hệ với Công ty Bắc Hưng Hải để có phương án tiêu nước thải và thông báo cho các địa phương để hạn chế lấy nước vào thời điểm mở các công nêu trên.

- Các đơn vị khai thác CTTL cần kiểm tra để phát hiện trường hợp các doanh nghiệp lợi dụng thời điểm hệ thống mở công lấy nước để xả thải.